

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2018/DS-ST**

Ngày: 20/9/2018;

V/v Tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hải Bình**.

2. Bà **Võ Thị Bích Liên**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu TH** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 lúc 08 giờ 00 phút, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28 /2018/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018, về việc Tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST-DS ngày 04/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D;

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim Ph, sinh năm: 1968;

Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số 01 PBC, khu phố M, phường H, thị xã GC, Tiền Giang.

Bị đơn: 1/ Cao Thị TH, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

2/ Nguyễn Công T, sinh năm: 1976 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Kim Ph trình bày: Theo hợp đồng vay vốn (sổ vay vốn) số: 5902230901 của bà Cao Thị TH và người thừa kế là ông Nguyễn Công T (chồng bà TH) đã vay vốn tại Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH thị xã Gò Công như sau:

Ngày 27/03/2014 bà Cao Thị TH và ông T vay chương trình hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thời gian vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 14/3/2017, mục đích vay cải tạo đầm, đã chuyển nợ quá

hạn từ ngày 14/3/2017 đến nay. Phòng giao dịch thị xã Gò Công đã nhiều lần đến đôn đốc hộ bà TH và ông T hoàn trả nợ cho Phòng giao dịch, nhưng đến nay gia đình không có thiện chí trả nợ, để nợ quá hạn cho đến nay.

Do đó, Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang yêu cầu bà Cao Thị TH và ông Nguyễn Công T có trách nhiệm trả nợ trực tiếp cho Phòng giao dịch số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2018 là 10.041.000 đ (Mười triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng); về thời gian trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Cao Thị TH và Nguyễn Công T đã vắng mặt, Tòa án có niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và nghe thêm lời trình bày của bà Trần Thị Kim Ph tại phiên tòa. Xét thấy Tòa án thụ lý vụ án dân sự có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là loại tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Xét thấy, Ngân hàng CSXH có ra quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 về việc ủy quyền cho giám đốc các Chi nhánh cấp tỉnh, giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện có quyền đứng đơn khởi kiện ra Tòa án để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ giao dịch hợp đồng vay và có quyền ủy quyền lại cho một phó giám đốc tham gia tố tụng. Cho nên Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang thực hiện quyền khởi kiện là có căn cứ.

Theo Hợp đồng vay vốn (sổ vay vốn) số: 5902230901 của bà Cao Thị TH và người thừa kế là ông Nguyễn Công T (chồng bà TH) đã vay vốn tại Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH thị xã Gò Công vào ngày 27/03/2014 theo chương trình hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thời gian vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 14/3/2017, mục đích vay cải tạo đầm. Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà TH và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kéo dài dẫn đến đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 14/3/2017 đến nay. Phòng giao dịch thị xã Gò Công đã nhiều lần đến đôn đốc hộ bà TH và ông T hoàn trả nợ cho Phòng giao dịch, cuối cùng cũng không thực hiện trả nợ vốn gốc và lãi, cho nên tính đến ngày 20/9/2018 thì số nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn là 10.041.000 đồng.

Qua yêu cầu của bà Trần Thị Kim Ph là người đại diện cho Phòng giao dịch là có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận.

Do đó, cần buộc bà Cao Thị TH và ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn và lãi cho Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang tổng cộng là 40.041.000đ (Bốn mươi triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng); về thời gian trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là hợp lý.

Bà Cao Thị TH và ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang.

Buộc bà Cao Thị TH và ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn và lãi cho Phòng giao dịch thị xã Gò Công Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Tiền Giang tổng cộng là 40.041.000đ (Bốn mươi triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Về thời gian trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà TH và ông T liên đới chịu 2.002.000đ (Hai triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo hợp đồng vay vốn (sổ vay vốn) số: 5902230901 ngày 27/03/2014 của Phòng giao dịch thị xã Gò Công.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà TH và ông T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- PGDTXGC, đương sự;
- Viện KSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG